|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần 28 | **MẮT** | Ngày soạn: 30/3/2024 |
| Tiết 55 | Ngày dạy: 01/4/2024 |

**1. Kiến thức:**

- Nêu được mắt có các bộ phận chính là thể thuỷ tinh và màng lưới.

- Nêu được sự tương tự giữa cấu tạo của mắt và máy ảnh.

- Nêu được mắt phải điều tiết khi muốn nhìn rõ vật ở các vị trí xa, gần khác nhau.

- Biết cách thử mắt.

**2. Kỹ năng:**

- Trình bày được khái niệm sơ lược về sự điều tiết, điểm cực viễn, cực cận, thử mắt.

- Kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực tế.

**3. Thái độ:**

- Nghiêm túc, trung thực và yêu thích bộ môn.

**4. Định hướng phát triển năng lực.**

- Năng lực chung: Năng lực tự quản lí, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực chuyên biệt bộ môn: Năng lực hợp tác, trình bày và trao đổi thông tin: Thảo luận, thống nhất.

**II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

1. GV: :- Bài giảng điện tử, tivi, máy tính.

2. HS: Chuẩn bị bài mới, bảng nhóm.

**III. Chuỗi các hoạt động học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (**7 phút**)** |
| **Ôn kiến thức bài cũ**: * Trò chơi trắc nghiệm với chuột thông minh trả lời 3 câu hỏi trắc nghiệm.

**ĐVĐ**:  **-** Gọi 2 HS đóng vai Bình và Hòa đọc phần mở đầu bài- GV yêu cầu HS dự đoán đó là bộ phận nào trên cơ thể**-** Gọi HS dự đoán* Vậy mắt có cấu tạo như thế nào ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay
 | * Trả lời câu hỏi

**-** HS đóng vai đọc SGK.- Dự đoán**-** HS dự đoán là “Mắt” |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (**25phút) |
| **I/ Cấu tạo của mắt****1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**- Yêu cầu HS xem hình, đọc thông tin SGK trả lời các câu hỏi sau:+ Tên hai bộ phận quan trọng nhất của mắt là gì?+ Bộ phận nào của mắt là thấu kính hội tụ? Tiêu cự của nó có thể thay đổi được không? Bằng cách nào?+Ảnh của vật mà mắt nhìn thấy hiện ở đâu?- Yêu cầu HS trả lời từng câu hỏi nêu trong C1.**2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Yêu cầu đại diện học sinh trả lời câu hỏi.- GV chốt lại phương án đúng.**II/ Sự điều tiết**1. **Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

- Cho HS xem video về điều tiết của mắt, GV giải thích thêm.- Đề nghị một vài HS trả lời câu hỏi:+ Mắt phải thực hiện quá trình gì thì mới nhìn rõ các vật?+ Trong quá trình này, có sự thay đổi gì ở thể thủy tinh?- Hướng dẫn HS hoạt động nhóm dựng ảnh của cùng một vật tạo bởi thể thủy tinh khi vật ở xa và khi vật ở gần, trong đó thể thủy tinh được biểu diễn bằng TKHT và màng lưới được biểu diễn bằng một màn hứng ảnh.- Đề nghị HS căn cứ vào tia song song với trục chính để rút ra nhận xét về tiêu cự của thể thủy tinh khi mắt nhìn cùng một vật ở gần và xa mắt.**2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Gọi đại diện nhóm báo cáo.- Gv dùng hình vẽ trên pp khẳng định kết quả đúng.GDMT:- *Không khí bị ô nhiễm, làm việc tại nơi thiếu ánh sáng quá mức, làm việc trong tình trạng kém tập trung (do ô nhiễm tiếng ồn), làm việc gần nguồn sóng điện từ mạnh là nguyên nhân dẫn đến suy giảm thị lực và các bệnh về mắt.**- Nêu biện pháp bảo vệ mắt?* **III/ Điểm cực cận và điểm cực viễn**Chia hs làm 4 nhóm thực hiện 2 nội dung: 2 nhóm tìm hiểu về điểm cực cận và 2 nhóm tìm hiểu về điểm cực viễn.- Kiểm tra sự hiểu biết của HS về điểm cực viễn, điểm cực cận. Cho các nhóm nhỏ thảo luận tìm các định nghĩa+ Điểm cực viễn, cực cận là điểm nào?+ Điểm cực viễn của mắt tốt nằm ở đâu?+ Mắt có trạng thái như thế nào khi nhìn một vật ở điểm cực viễn? điểm cực cận? + Khoảng cực viễn, khoảng cực cận là gì?-Hướng dẫn HS thử thị lực.-Hướng dẫn xác định điểm cực cận của mắt.- Yêu cầu cá nhân nghiên cứu trả lời câu hỏi sau:* Thế nào là giới hạn nhìn rõ của mắt?
 | **1. Thực hiện nhiệm vụ học tập.**-Từng cá nhân đọc mục I SGK để tìm hiểu những thông tin về mắt. Trả lời các câu hỏi của GV.- Thảo luận nhóm trả lời C1**2.Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.**-Cá nhân HS trả lời các câu hỏi của GV**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**- Từng HS chuẩn bị để trả lời câu hỏi của GV:+ Quá trình điều tiết.+ Thể thủy tinh bị co giãn (phồng lên hay dẹt xuống).- Dựng ảnh của một vật tạo bởi thể thủy tinh.* HS hoạt động nhóm

- Nêu nhận xét và rút ra kết luận về ảnh khi cùng nhìn ở hai vị trí gần và xa mắt.- Nêu nhận xét và rút ra kết luận về tiêu cự của thể thủy tinh khi cùng nhìn ở hai vị trí gần và xa mắt.**2.Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.**-Đại diện nhóm báo cáo-Nhóm khác nhận xét.*-* Biện pháp bảo vệ mắt:*+ Luyện tập để có thói quen làm việc khoa học, tránh những tác hại cho mắt.**+ Làm việc tại nơi đủ ánh sáng, không nhìn trực tiếp vào nơi ánh sáng quá mạnh.**+ Giữ gìn môi trường trong lành để bảo vệ mắt.**+ Kết hợp giữa hoạt động học tập và lao động nghỉ ngơi, vui chơi để bảo vệ mắt*- Thảo luận theo nhóm và đại diện nhóm trả lời:+ Trả lời theo thông tin ở SGK.+ Điểm cực viễn của mắt tốt ở rất xa mắt (ở vô cực).* Mắt có trạng thái bình thường khi nhìn một vật ở điểm cực viễn, mắt điều tiết khi nhìn vật ở điểm cực cận.
* Trả lời các câu hỏi
 | **I/ Cấu tạo của mắt**1/ Cấu tạo:- Có 2 bộ phận chính là:+ Thể thủy tinh là TKHT tiêu cự thay đổi được.+ Màng lưới **II/ Sự điều tiết**Sự điều tiết là sự thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh để ảnh hiện rõ nét trên màng lưới.**III/ Điểm cực cận và điểm cực viễn****1/ Điểm cực viễn( Cv):** Điểm xa mắt nhất mà mắt có thể nhìn rõ khi không điều tiết* Người bình thường có điểm cực viễn ở rất xa.
* Khoảng cực viễn là khoảng cách từ mắt đến điểm cực viễn.

**2/ Điểm cực cận( Cc):** là điểm gần mắt nhất mà mắt có thể nhìn rõ.* Khoảng cực cận là khoảng cách từ mắt đến cực cận.
* Khoảng cách từ điểm cực cận đến điểm cực viễn gọi là **giới hạn nhìn rõ của mắt.**
 |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (3 phút) |
| * Trò chơi: Ai lên cao hơn?
* Chia HS làm hai đội chơi.
 | * Trả lời
* HS thực hiện.
 |  |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (** 8 phút**)** |
| - Hướng dẫn HS giải C5 trong bài như C6 trong bài 47.- Hướng dẫn cho HS thực hiện C6. Nếu không có thời gian thì giao C6 cho HS về làm ở nhà. | * Thảo luận nhóm thực hiện C5.Tương tự như lời giải C6 trong bài 47
 | **III/ Vận dụng*** C5: chiều cao của ảnh cột điện trên màn lưới là:
* h’ = (800. 2) : 2000= 0,8cm
* C6\*. Khi nhìn một vật ở điểm cực viễn thì tiêu cự của thể thủy tinh dài nhất.
* Khi nhìn một vật ở điểm cực cận thì tiêu cự của thể thủy tinh ngắn nhất.
 |
| **D. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG (** 2 phút) |
| - Ta thấy ảnh trên màng lưới ngược chiều vật, nhưng ảnh ta nhìn thấy là ảnh cùng chiều vật. Tại sao ?- So sánh mắt và máy ảnh?***\*Hướng dẫn về nhà:***+ Học thuộc phần ghi nhớ và làm các bài tập 48.1 → 47.3 SBT.+ Học sinh khá làm thêm bài 48.4 và 48.5 SBT - Chuẩn bị trước bài 49,50: Mắt cận – Mắt lão, Kính lúp | * Do hoạt động của hệ thần kinh thị giác.
* HS so sánh
 |  |

**IV. Rút kinh nghiệm:**

....................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần 28 | **MẮT CẬN VÀ MẮT LÃO** | Ngày soạn: 30/3/2024  |
| Tiết 56 | Ngày dạy: 02/4/2024 |

**1. Kiến thức:**

- Nêu được đặc điểm của mắt cận và cách khắc phục tật cận thị.

- Nêu được đặc điểm của mắt lão và cách khắc phục tật viễn thị.

- Biết giải thích cách khắc phục tật cận thị và tật mắt lão.

**2. Kỹ năng:**

- Nhận biết kính cận và kính lão

**3. Thái độ:**

- Nghiêm túc, trung thực và yêu bộ môn.

**4. Định hướng phát triển năng lực.**

- Năng lực chung: Năng lực tự quản lí, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực chuyên biệt bộ môn: Năng lực hợp tác, trình bày và trao đổi thông tin: Thảo luận, thống nhất.

**II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

1. GV: 1.GV: Chuẩn bị 1 kính cận, 1 kính lão.

2.HS: Mỗi nhóm 1 kính cận và 1 kính lão.

**III. Chuỗi các hoạt động học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (**7 phút**)** |
| **KTBC**: * Nêu cấu tạo của mắt? Trong quá trình điều tiết thì thủy tinh thể như thế nào?
* +Thế nào là điểm cực viễn? Điểm cực cận?
* +Khỏang cách từ điểm cực cận đến mắt gọi là gì?

**ĐVĐ**: -Người bị cận thị và người già đều phải đeo kính mới nhìn rõ vật. Vậy các loại kính đó là kính gì? | * Trả lời câu hỏi
* HS chú ý
 |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  |
| **I/ Mắt cận****1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**- Vận dụng vốn hiểu biết đã có trong cuộc sống hằng ngày để trả lời C1, một vài HS nêu câu trả lời và cho cả lớp thảo luận.- Vận dụng kết quả của C1 và kiến thức đã có về điểm cực viễn để làm C2. Lưu ý cho HS về điểm cực viễn.- Vận dụng kiến thức về nhận dạng thấu kính phân kì để làm C3; - Hướng dẫn cho HS vẽ mắt, cho vị trí điểm cực viễn, vẽ vật AB đặt xa mắt hơn so với điểm cực viễn.- Mắt có nhìn rõ vật AB không? Vì sao?Hướng dẫn cho HS vẽ thêm kính cận là TKPK.- Mắt có nhìn rõ ảnh A’B’ của AB không? Vì sao? Mắt nhìn ảnh này lớn hơn hay nhỏ hơn AB?- Từ các nội dung trên yêu cầu HS rút ra đặc điểm mắt cận và cách khắc phục?**2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Yêu cầu đại diện học sinh trả lời câu hỏi.- GV chốt lại phương án đúng.**II/ Mắt lão****1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**- Yêu cầu HS đọc mục II để tìm hiểu các đặc điểm của mắt lão.- Mắt lão nhìn rõ các vật ở xa hay các vật ở gần?- So với mắt bình thường thì điểm cực cận của mắt lão ở xa hơn hay gần hơn?- Đề nghị HS vận dụng cách nhận dạng TKHT và TKPK để nhận dạng kính lão.- Yêu cầu HS vẽ mắt, cho vị trí điểm cực cận Cc, vẽ vật AB được đặt gần mắt hơn so với điểm cực cận.- Mắt có nhìn rõ vật AB không? Vì sao?- Yêu cầu HS vẽ thêm kính lão đặt gần sát mắt.- Mắt có nhìn rõ ảnh A’B’ của AB không? Vì sao? Mắt nhìn ảnh này lớn hơn hay nhỏ hơn AB?**2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Gọi đại diện nhóm báo cáo.- Gv dùng hình vẽ trên pp khẳng định kết quả đúng.\*GDBVMT+ Nguyên nhân gây cận thị là do: ô nhiễm không khí, sử dụng ánh sáng không hợp lí, thói quen làm việc không khoa học.+ Người bị cận thị, do mắt liên tục phải điều tiết nên thường bị chóng mặt, đau đầu, ảnh hưởng đến lao động trí óc và tham gia giao thông.- Các biện pháp bảo vệ mắt:+ Để giảm nguy cơ mắc các tật của mắt, mọi người hãy cùng nhau giữ gìn môi trường trong lành, không bị ô nhiễm và có thói quen làm việc khoa học.+ Người bị cận thị không nên điều khiển các phương tiện giao thông vào buổi tối, khi trời mưa và với tốc độ cao.+ Cần có các biện pháp bảo vệ và luyện tập cho mắt tránh nguy cơ tật nặng hơn. Thông thường người bị cận thị khi đã 25 tuổi thì thuỷ tinh thể ổn định (tật không nặng thêm). | **1. Thực hiện nhiệm vụ học tập.**- Tìm hiểu và vận dụng vốn hiểu biết đã có trong cuộc sống hằng ngày để trả lời C1.( cuối bài)- Tiếp tục thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi C2 - Từng HS có thể trả lời theo sự nhận dạng bằng tay (sờ vật).- Từng cá nhân vẽ hình để trả lời câu C4* Khi không đeo kính, mắt cận không nhìn rõ vật AB vì vật này nằm ở xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt.

**2.Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.**-Cá nhân HS trả lời các câu hỏi của GV**1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**- Đọc và tìm hiểu các đặc điểm của mắt lão theo mục II SGK.- Trả lời các câu hỏi của GV.- Nhận dạng kính lão bằng các cách đã học.- Lắng nghe GV hướng dẫn thêm các cách để nhận biết kính lão.- Từng cá nhân HS vẽ mắt theo hướng dẫn của GV.- Trả lời các câu hỏi - Vẽ thêm kính lão là TKHT.**2.Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.**-Đại diện nhóm báo cáo | **I/ Mắt cận**1/ Những biểu hiện của tật cận thịC2: Mắt cận không nhìn rõ vật ở xa mắt. Điểm cực viễn Cv của mắt cận ở gần mắt hơn mắt bình thường.2/ Cách khắc phục tật cận thịC3. Để kiểm tra có thể nhận dạng qua hình dạng hình học của thấu kính phân kì ; hoặc qua cách tạo ảnh của thấu kính phân kì.C4. Khi đeo kính, muốn nhìn rõ ảnh A’B’ của AB thì A’B’ phải hiện rõ lên trong khỏang từ điểm cực cận đến điểm cực viễn của mắt, tức là phải nằm gần mắt hơn so với điểm cực viễn Cv.\*Kết luận: Mắt cận nhìn rõ những vật ở gần, không nhìn rõ những vật ở xa.Điểm cực viễn của mắt cận ở gần mắt hơn bình thường.Kính cận là TKPK**II/ Mắt lão**1/ Những đặc điểm của mắt lão.* Mắt lão là mắt của người già.

+ Mắt lão nhìn rõ những vật ở xa.+ So với mắt bình thường thì điểm cực cận của mắt lão ở xa hơn.2/ Cách khắc phục tật mắt lão.C5/- Có thể quan sát ảnh của dòng chữ tạo bởi thấu kính khi đặt thấu kính sát dòng chữ rồi dịch dần ra xa, ảnh này to dần là TKHT và ngược lại là TKPK.- So sánh độ dày phần giữa với độ dày phần rìa .C6/- Không. Vì vật này nằm ở xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt.- Có. Vì ảnh của vật AB nằm trong giới hạn nhìn rõ của mắt.\*Kính lão là TKHT. Mắt lão đeo kính để nhìn rõ các vật ở gần mắt như bình thường. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP -VẬN DỤNG (** 8 phút**)** |
| -Giao 2 kính, yêu cầu các cá nhân nhận dạng kính cận, kính lão. Giải thích-Đề nghị HS trả lời các câu hỏi C7 và C8 của phần vận dụng | - Từng cá nhân suy nghĩ để trả lời câu C7 và C8. | **III/ Vận dụng** |
| **D. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG (** 2 phút) |
| Yêu cầu cá nhân đọc có thể em chưa biết***\*Hướng dẫn về nhà:***+ Học thuộc phần ghi nhớ và làm các bài tập 49.1 → 49.3 SBT.- Chuẩn bị trước bài 50: “Kính lúp” | * HS thực hiện
 |  |

**IV. Rút kinh nghiệm :**

....................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần 29 | **BÀI TẬP MẮT** | Ngày soạn: 06/4/2024 |
| Tiết 57 | Ngày dạy: 08/4/2024 |

I.**Mục tiêu:**

**1. Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để giải được các bài tập về mắt và các dụng cụ quang học đơn giản.

- Thực hiện được đúng các phép vẽ hình quang học

- Giải thích được một số hiện tượng về mắt.

**2.Thái độ:** Tích cực học tập

***3. Định hướng phát triển năng lực:***

+ Năng lực chung: Năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lí, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

+ Năng lực chuyên biệt bộ môn:năng lực thực nghiệm, năng lực hợp tác trong hoạt động nhóm, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ vật lí, năng lực trao đổi thông tin.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Các BT ở sgk/ 135

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN**  | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
| **1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**Kiểm tra bài cũ- HS1: Đặc điểm mắt cận, cách khắc phục tật cận thị?- HS2:. Đặc điểm mắt lão, cách khắc phục tật mắt lão?**2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Yêu cầu HS cả lớp nhận xét - GV đánh giá, ghi điểm.*Chúng ta cùng làm một số bài tập quang hình học* | **1. Thực hiện nhiệm vụ học tập:**-Trả lời bài cũ theo yêu cầu GV**2. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Các nhóm khác có ý kiến bổ sung. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |
| ***\**** *Giải bài tập1:***1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**- Yêu cầu HS đọc kĩ đề- Hỏi: Kính cận có tiêu cự thế nào?Kính cận thích hợp có tiêu cự bằng với Khoảng cực viễn Cv của mắt=> Khi bỏ kính thì người đó nhìn được rõ ở khoảng cách tối đa 100 cm.**2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Khuyến khích học sinh trình bày kết quả hoạt động học.- Xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.- Phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.- Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.***\**** *Giải bài tập2:***1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:****-**Hướng dẫn HS vẽ hình-Dựa vào hình học tính chiều cao ảnh**2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.- Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.*\*Giải bài tập 3:***1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**Khi nhìn 1 vật ở rất xa thì ảnh nằm trên tiêu điểm, do vậy để nhìn rõ ảnh khi đó thì tiêu điểm của thể thủy tinh phải trùng với màng lưới.Đồng thời khi đó mắt không phải điều tiết nên tiêu cự của thể thủy tinh khi đó là:f = 2cm.Khi nhìn vật ở cách mắt 50m, ta có: AO = d = 50cm, A’O = d’ = 2cm, tiêu cự của thể thủy tinh thay đổi thành f’.Vì ΔFA’B’ ~ ΔFOI nên:Giải SBT Vật Lí 9 | Giải bài tập Sách bài tập Vật Lí 9Vì ΔOA’B’ ~ ΔOAB nên:Giải SBT Vật Lí 9 | Giải bài tập Sách bài tập Vật Lí 9Mà OI = AB nênMặt khác: d' = OA' = OF’ + F’A'Giải SBT Vật Lí 9 | Giải bài tập Sách bài tập Vật Lí 9Giải SBT Vật Lí 9 | Giải bài tập Sách bài tập Vật Lí 9**2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.- Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Đọc đề* Trả lời

**2. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Cá nhân HS trả lời..- Các HS khác có ý kiến bổ sung.**1. Thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Lắng nghe- Vẽ ảnh- Đo chiều cao**2. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài làm ghi vở.- Các HS khác có ý kiến bổ sung.**1. Thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Đọc đề**2. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài làm ghi vở.- Các HS khác có ý kiến bổ sung. | 1. ***Bài tập 1***Một người cận thị phải đeo kính với tiêu cự 100 cm. Hỏi khi bỏ kính ra thì người đó có thể nhìn được rõ ở khoảng cách tối đa là bao nhiêu?2. ***Bài tập 2***Hằng quan sát một cây thẳng đứng cao 12m cách chỗ Hằng đứng 25m. Biết màng lưới mắt của Hằng cách thể thủy tinh 1,5 cm. Chiều cao ảnh của cây trên màng lưới mắt Hằng là bao nhiêu?**3. Bài tập 3**Khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới là 2cm không đổi. Khi nhìn một vật ở rất xa thì mắt không phải điều tiết và tiêu điểm của thể thủy tinh nằm đúng trên màng lưới. Hãy tính độ thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh khi chuyển từ trạng thái nhìn một vật ở rất xa sang trạng thái nhìn một vật cách mắt 50m |
| **D. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG** |
| **1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**1. Yêu cầu HS làm các câu trắc nghiệm.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**- Hs trả lời bằng bảng con***\*Dặn dò*:** - Nhấn mạnh lại hiện tượng khúc xạ ánh sáng- Đặc điểm của TKHT và TKPK- Ảnh của một vật tạo bởi 2 loại TK trên- Đặc điểm của mắt cận và mắt lão, cách khắc phục.- Về nhà làm các bài tập ở sbt | **1. Thực hiện nhiệm vụ học tập:**- HS đọc đề, phân tích đề, tóm tắt và trả lời**2. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- 1HS trình bày bài giải- Các nhóm theo dõi **-** Học sinh nhận nhiệm vụ GV giao về nhà. |  |

**Câu 1:** Bộ phận quan trọng nhất của mắt là:

A. thể thủy tinh và thấu kính.

B. thể thủy tinh và màng lưới.

C. màng lưới và võng mạc.

D. con ngươi và thấu kính.

Bộ phận quan trọng nhất của mắt là thể thủy tinh và màng lưới

**Câu 2:** Ảnh của một vật in trên màng lưới của mắt là:

A. ảnh ảo nhỏ hơn vật

B. ảnh ảo lớn hơn vật

C. ảnh thật nhỏ hơn vật

D. ảnh thật lớn hơn vật

Ảnh của vật mà ta nhìn hiện trên màng lưới có đặc điểm là ảnh thật, ngược chiều và nhỏ hơn vật

→ Đáp án **C**

**Câu 3:** Khi nhìn rõ một vật thì ảnh của vật đó nằm ở:

A. thể thủy tinh của mắt.

B. võng mạc của mắt.

C. con ngươi của mắt.

D. lòng đen của mắt.

Ảnh của vật mà ta nhìn hiện trên màng lưới (võng mạc) của mắt

→ Đáp án **B**

**Câu 4:** Về phương diện quang học, thể thủy tinh của mắt giống như:

A. gương cầu lồi

B. gương cầu lõm

C. thấu kính hội tụ

D. thấu kính phân kì

Thể thủy tinh là một thấu kính hội tụ bằng một chất trong suốt và mềm

→ Đáp án **C**

**Câu 5:** Mắt tốt khi nhìn vật ở xa mà mắt không phải điều tiết thì ảnh của vật ở

A. trước màng lưới của mắt.

B. trên màng lưới của mắt.

C. sau màng lưới của mắt.

D. trước tiêu điểm của thể thủy tinh của mắt.

Dù mắt có phải điều tiết hay không thì muốn nhìn thấy vật thì ảnh của vật mà ta nhìn hiện trên màng lưới của mắt

→ Đáp án **B**

**Câu 6:** Để ảnh của một vật cần quan sát hiện rõ nét trên màng lưới, mắt điều tiết bằng cách:

A. thay đổi khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới.

B. thay đổi đường kính của con ngươi.

C. thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh.

D. thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh và khoảng cách từ thể thủy tinh đến con ngươi.

Để ảnh của một vật cần quan sát hiện rõ nét trên màng lưới, mắt điều tiết bằng cách thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh

→ Đáp án **C**

**Câu 7:** Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ.

B. Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được.

C. Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.

D. Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất.

Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất

→ Đáp án **D**